

Số: /BC-MNAT

An Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công khai theo năm học 2023-2024 và kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025

Thực hiện Hướng dẫn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Thực hiện Kế hoạch số 54.02/KH-MNAT ngày 19 tháng 9 năm 2023, của trường mầm non An Thọ về kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2023-2024, ; Trường mầm non An Thọ báo cáo kết quả thực hiện công khai năm học 2023-2024 và kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường Mầm non An Thọ được thành lập theo Quyết định số 79/QĐ-UB ngày 11 tháng 04 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, trải qua 26 năm hoạt động, trường không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Và trên hết, trường mầm non An Thọ luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tố chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

- Trường có 01 cơ sở, tại thôn Trần Thành, xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0384600192

- Địa chỉ thư điện tử: [mnantho@anlao.edu.vn](mailto:mnantho@anlao.edu.vn)

- Website: <https://mnantho.haiphong.edu.vn/>

- Nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc, giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

. Được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo, trường được cải tạo, sửa chữa hằng năm

+ Năm 2016, Trường Mầm non An Thọ được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1021/QĐ-GDĐT- KTKĐCLGD ngày 30/8/2016.

+ Năm 2023, Trường Mầm non An Thọ được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

+ Năm 2023, Trường Mầm non An Thọ được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 755/QĐ-SGDĐT ngày 5/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024**

### **1. Việc triển khai các văn bản**

- Nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong hội đồng nhà trường về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm về việc thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm chắc và đầy đủ về nội dung công khai, các hình thức công khai và thời điểm công khai theo quy định.

### **2. Nội dung công khai**

#### **1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

- Cam kết chất lượng: Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được; mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được; chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ; các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

- Chất lượng giáo dục thực tế: Tổng số trẻ em toàn trường theo từng độ tuổi; số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở; số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

#### **2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số cán bộ, giáo viên, hình thức tuyển dụng theo NĐ 161 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo NĐ 68; trình độ đào tạo

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

#### **3. Công khai thu chi tài chính (kèm các biểu mẫu công khai tài chính)**

Thực hiện công tác công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Các khoản thu khác từ người học.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai quyết toán NSNN năm 2023 (Theo mục chi ngân sách) và các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023-2024.

- Công khai dự toán NSNN năm 2023 và dự toán các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023- 2024.

- Công khai danh sách học sinh được nhận kinh phí hỗ trợ học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP học kỳ II năm học 2023-2024. Nghị quyết 54 của HĐND thành phố Hải Phòng

#### 4. Kết quả công khai:

##### 4.1. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	I	II	III	IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>37</b>			<b>28</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>26</b>		<b>11</b>	<b>16</b>		
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>24</b>			<b>24</b>								<b>8</b>	<b>16</b>		
1	Nhà trẻ	4			4						4		1	3		
2	Mẫu giáo	20			20						20		7	13		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>			<b>3</b>								<b>3</b>			
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1			

2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		2			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>10</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>2</b>							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên nuôi dưỡng	7				1	6								
6	Nhân viên khác	2						2							

## 4.2. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	12	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	12	2
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	<b>5506</b>	18
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>4000</b>	13
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>	<b>1506</b>	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	600	2
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	120	0,40
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	150	0,50
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	60	1,8
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	66	1,8
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	240 m <sup>2</sup>	0,40

<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)				Số bộ/nhóm (lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		12		1 bộ/lớp	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		0		0 bộ/lớp	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>		11		05/04	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>		12			
<b>XI</b>	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
2	Đạt chuẩn vệ sinh	1	0	12	0	120
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	1	0	12	0	120

#### **4.3. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá**

Hàng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định theo Thông tư số 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; đơn vị dựa trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1, Kiểm định chất lượng cấp độ 2

##### **2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.**

- Năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và công khai với xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Kết quả của đoàn đánh giá ngoài: Công nhận Trường Mầm non An Thọ đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số: 755/QĐ-SGDĐT ngày 5/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số: 1281/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 5 năm tiếp theo

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến theo quy trình 5 năm từ năm học 2022-2023 đến năm học 2026 - 2027.

#### 4.4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2023-2024

##### a. Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp

Năm học 2023-2024: nhà trường có 342 học sinh. Trong đó:

<i>Lứa tuổi</i>	<i>Số lượng trẻ</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp</i>
<i>Trẻ Nhà trẻ</i>	61	02 lớp	30,5/2
<i>Trẻ 3-4 tuổi</i>	78	04 lớp	19,5/4
<i>Trẻ 4-5 tuổi</i>	102	03 lớp	34/3
<i>Trẻ 5-6 tuổi</i>	101	03 lớp	33,7/3

**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú:** 342/342 trẻ (Tỷ lệ: 100%).

b. Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

Số trẻ đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe: 342 trẻ; tỷ lệ: 100%, 01lần/năm.

Số trẻ đến trường, lớp được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; 342 trẻ; tỷ lệ: 100%.

##### c. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi

Năm học 2023-2024, đơn vị đã triển khai Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong hội đồng sự phạm để thực hiện.

Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách, báo cáo số liệu kịp thời, chính xác cho bộ phận phụ trách công tác PCGD-XMC của Phòng giáo dục.

Nâng cao chất lượng đổi mới giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên. Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đảm bảo thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trường, lớp theo hướng chuẩn hóa, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Chủ động phối hợp với Phòng giáo dục và Đào tạo An Lão, Ủy ban nhân dân xã An Thọ để thực hiện tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp. Tổng số trẻ sinh năm 2018 là 101 trẻ/03 lớp. Trường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, bố trí đảm bảo đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi, giáo viên đủ chuẩn theo quy định để tiếp nhận 100% số trẻ 5 tuổi

trong địa bàn xã An Thọ.

#### **đ. Số trẻ em khuyết tật:**

Năm học 2023-2024, nhà trường không có trường hợp trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm một số nội dung; số lượng trẻ đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài): Không có.

### **4.5. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

#### **1. Nguồn ngân sách cấp năm 2023: 4.909.590.600 đồng**

<b>1. Nguồn 12</b>	
* Được cấp:	<b>571.212.500 đồng</b>
* Đã chi:	<b>571.212.500 đồng</b>
<b>2. Nguồn 13</b>	
* Được cấp:	<b>3.090.038.516 đồng</b>
* Đã chi:	<b>3.090.038.516 đồng</b>
<b>3. Nguồn 14</b>	
* Được cấp:	<b>1.135.836.584 đồng</b>
* Đã chi:	<b>1.135.836.584 đồng</b>
<b>4. Nguồn 15</b>	
* Được cấp:	<b>112.503.000 đồng</b>
* Đã chi:	<b>112.503.0 đồng</b>

#### **2. Các khoản thu theo văn bản qui định:(Học phí)**

Căn cứ Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc hỗ trợ học phí cho các trường mầm non công lập học kỳ II năm 2022 - 2023 : Số kinh phí hỗ trợ là 136.880.000đồng

Căn cứ Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc cấp bù học phí cho các trường mầm non công lập học kỳ II năm học 2022-2023: Số kinh phí hỗ trợ là 807500đồng

Căn cứ Quyết định số 4949/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc cấp bù học phí học kỳ I năm học 2023-2024: Số kinh phí hỗ trợ là 1.190.000đồng

Căn cứ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc hỗ trợ học phí cho các trường mầm non công lập học kỳ I năm học 2023 - 2024: Số kinh phí hỗ trợ là 112.503.000đồng

Tổng số học phí được hỗ trợ năm 2023:	251.380.500đồng
+ Chi lương, các khoản theo lương và tạo nguồn cải cách tiền lương	251.380.500đồng

### **3. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND)**

#### **Tiền ăn**

* Mức thu:	23.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu:	1.114.396.000đồng
- Tổng chi:	1.114.396.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

#### **Chất đốt**

* Mức thu:	2.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu	105.012.500đồng
- Tổng chi:	103.309.800đồng
- Dư cuối năm học:	1.702.700đồng

#### **Hỗ trợ người nấu ăn; chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý**

* Mức thu:	120.000đồng/trẻ/tháng
- Tổng thu:	327.768.000đồng
- Tổng chi:	327.768.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

#### **Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú**

* Mức thu:	
+ Đối với trẻ mới tuyển	360.000đồng/trẻ/năm
+ Các năm học tiếp theo	200.000đồng/trẻ/năm
- Tổng thu:	81.845.000đồng
- Tổng chi:	81.645.700đồng
- Dư cuối năm học:	199.300đồng

#### **Tiền ăn ngày thứ 7**

*Mức thu:	23.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu:	37.628.000đồng



- Tổng chi:	37.628.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

#### **Tiền học ngày thứ 7**

* Mức thu:	40.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu:	65.778.400đồng
- Tổng chi:	65.778.400đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

#### **Quản lý ngoài giờ hành chính**

* Mức thu:	10.000đồng/trẻ/2h
- Tổng thu:	484.520.000đồng
- Tổng chi:	484.520.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

#### **Học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài**

* Mức thu:	27.500đồng/trẻ/tiết
- Tổng thu:	166.149.238đồng
- Tổng chi:	163.213.875đồng
- Dư cuối năm học:	2.935.363đồng

## **4.6. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC**

1 Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường. Đánh giá lựa chọn giáo viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình là tổ trưởng chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn, HSSS của giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên

2 Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại, các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

### 3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đã đạt kết quả như dự kiến. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã và phụ huynh học sinh như: Các hội thi của trẻ, thăm quan trường tiểu học, quà khen thưởng cuối năm:

### 4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm MISA, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, tính khẩu phần ăn, edoc....

Thực hiện tốt công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm quản lý văn bản, ký duyệt bằng chữ ký số.

Tiếp tục phối hợp với công an địa phương rà soát, hoàn thiện, cập nhật căn cước công dân cho trẻ từ 0-6 tuổi theo quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

### 5. Công tác truyền thông.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp trên. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang Fanpage của trường mầm non An Thọ, Zalo nhóm, lớp thông qua website trường

<http://mnantho.haiphong.edu.vn>

## 5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Trong năm học qua việc thực hiện quy chế công khai trong hoạt động của nhà trường có những chuyển biến tích cực, tình hình dân chủ từng bước được nâng lên, nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên có nhiều chuyển biến, đề cao trách nhiệm

trong công việc, thực hiện tốt nội quy quy chế của nhà trường, nội bộ đoàn kết, không có trường hợp tiêu cực tham nhũng bị xử lý.

Việc thực hiện tốt quy chế công khai đã giúp cho quan hệ của cán bộ giáo viên, nhân viên với phụ huynh học sinh được tốt hơn.

## **2. Hạn chế:**

Công tác khen thưởng trong thực hiện quy chế công khai chưa được tách riêng mà còn đánh giá chung với công tác khen thưởng của nhà trường, đảng, đoàn thể.

## **III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Hướng dẫn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Thực hiện Kế hoạch số 334/PGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025

Căn cứ vào đặc điểm của địa phương, nhà trường trong các năm học trước. Trường MN An Thọ xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025 với các nội dung sau:

### **1. Mục tiêu thực hiện công khai:**

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Tập thể CB, GV, NV biết được các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, biết được chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thực tế của nhà trường từ đó có biện pháp cải tiến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ Cha mẹ học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh, Cha mẹ học sinh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi đoàn kết nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình

## 2. Nguyên tắc thực hiện công khai

Đảm bảo đúng quy định của pháp luật, thông tin chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận

## 3. Nội dung thực hiện

### 3.1. Công khai về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ;

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

### 3.2. Công khai về cơ sở vật chất

- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối chiếu với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng, hạng mục thuộc các phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

### 3.3. Công khai về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 05 năm tiếp theo và hằng năm

### **3.4. Công khai về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học**

- Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;
- Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội;
- Thực đơn hàng ngày của trẻ em
- Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có)

### **3.5. Công khai về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm trước.**

- Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/ nhóm, lớp;

- Số trẻ học nhóm, lớp ghép (nếu có);

- Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

- Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú

- Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

- Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi
- Số trẻ em khuyết tật

### **3.6. Công khai thu chi tài chính**

a. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

- Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng...); chi khác;

b. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển;

c. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học;

d. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có);

đ. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

### **III. Hình thức và thời điểm công khai**

#### **1. Hình thức:**

- Công khai trên website của nhà trường.
- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, họp ban đại diện CMHS.

#### **2. Thời điểm công khai:**

- Thực hiện công bố công khai và công bố báo cáo thường niên của năm học trước ngày 30/ 9/2024

### **IV. Thực hiện kiểm tra**

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

### **V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2023-2024 triển khai quy chế công khai của năm học 2024-2025 trước 30/9/2024.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công khai năm học 2023-2024 và kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025 của trường mầm non An Thọ./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT An Lão;
- BGH, các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lý Thị Thơm**